

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS - PT
Ngày 02 - 12 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Thia - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (điểm cầu trung tâm) và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh (điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 147/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Đức H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số A, Tổ B, Ấp C, đường Nữ Dân C, xã A, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Đức H: Ông Lê Kim Kh, sinh năm 1967.

Địa chỉ ấp Long H, xã Long S, huyện Cầu Ng, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị Thu Ph, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số A, đường Dương Công N, Khóm A, Phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Phùng Thị Thu Ph là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Đức H và lời khai của ông Lê Kim Kh là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Năm 2019, do có sự quen biết nên ông Phạm Đức H có cho bà Phùng Thị Thu Ph vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

- Ngày 04/01/2019 ông H cho bà Ph vay 100.000.000 đồng, hạn thời gian trả 12 tháng (tức ngày 04/01/2020), lãi suất không có thể hiện trong giấy vay tiền, nhưng lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 1,5%/tháng, mục đích bà Ph vay tiền để làm ăn kinh doanh, bà Ph có viết biên nhận cho ông H và có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Thanh.

- Ngày 06/6/2019 bà Ph vay thêm 130.000.000 đồng, hạn thời gian trả 06 tháng (tức ngày 06/12/2019), lãi suất không có thể hiện trong giấy vay tiền, nhưng lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 1,5%/tháng, mục đích bà Ph vay tiền để làm ăn kinh doanh, bà Ph có viết biên nhận cho ông H và có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Thanh.

Trong quá trình vay bà Ph không thực hiện việc trả nợ cho ông H (gốc và lãi). Ông H có nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Ph trả nợ nhưng bà Ph vẫn không thực hiện và bán nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh về Trà Vinh sinh sống cho đến nay. Nay ông Phạm Đức H yêu cầu bà Phùng Thị Thu Ph có trách nhiệm trả cho ông Phạm Đức H tổng số tiền 292.700.000 đồng, trong đó:

+ Vốn gốc: 230.000.000 đồng (biên nhận ngày 04/01/2019; biên nhận ngày 06/6/2019).

+ Tiền lãi của biên nhận ngày 04/01/2019 số tiền gốc 100.000.000 đồng tính từ ngày 04/01/2019 đến ngày 04/10/2020 là 21 tháng, lãi suất 1,5%/tháng = 31.500.000 đồng.

+ Tiền lãi của biên nhận ngày 06/6/2019 số tiền gốc 130.000.000 đồng tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 06/10/2020 là 16 tháng, lãi suất 1,5%/tháng = 31.200.000 đồng.

Đồng thời chịu lãi phát sinh từ ngày 07/10/2020 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Kim Kh là người đại diện hợp pháp cho ông Phạm Đức H yêu cầu Tòa án buộc bà Phùng Thị Thu Ph phải trả số tiền vay vốn gốc là 230.000.000 đồng. Về thời gian tính lãi và mức lãi suất theo quy định của pháp luật cụ thể:

Đối với biên nhận ngày 04/01/2019 số tiền gốc 100.000.000 đồng: Mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng; thời gian tính lãi từ ngày 05/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/4/2022.

Đối với biên nhận ngày 06/6/2019 số tiền gốc 130.000.000 đồng: Mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng; thời gian tính lãi từ ngày 07/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/4/2022.

Bị đơn bà Phùng Thị Thu Ph trình bày: Từ trước đến nay bà không có bất kỳ giao dịch làm ăn gì với ông Phạm Đức H. Bà chỉ biết bà Nguyễn Thị Thanh qua việc bà có nhờ bà Thanh đang hành nghề xem bói toán để cúng kiến giải hạn cho gia đình bà. Khoảng đầu năm 2019, khi đó bà đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn bà Thanh thì ở trọ trước nhà của bà. Việc các biên nhận mà ông H đã cung cấp cho Tòa án, bà thừa nhận chữ ký của bà. Lý do bà ký tên vào các

biên nhận là vào khoảng cuối năm 2019, ông H có kêu bà qua nhà bà Thanh để nói chuyện, khi bà đến nhà bà Thanh thì ông H đập bàn, vỗ ghế và nói bà Thanh lấy tiền của ông H để lo việc cúng giải hạn cho nhà của bà. Nếu không trả lại cho ông H trong tết năm 2019 là không được. Nên ông H uy hiếp bà, còn bà Thanh kêu bà ký đi không có gì đâu nên bà tin tưởng mới ký vào biên nhận. Bà khẳng định không có nợ tiền của ông Phạm Đức H, nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H.

Buộc bà Phùng Thị Thu Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Đức H số tiền vay vốn gốc 230.000.000 đồng và 53.504.500 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi 283.504.500 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 5 năm 2022, bị đơn bà Phùng Thị Thu Ph kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Kim Kh không rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Phùng Thị Thu Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên cho rằng: Bà Ph không thừa nhận có vay số tiền 230.000.000 đồng của ông H nhưng bà Ph thừa nhận chữ ký và dấu vân tay trong giấy vay tiền ngày 04/01/2019 và giấy vay tiền ngày 06/06/2019 là của bà, mặc dù bà cho rằng bà ký và lăn tay là do ông H ép buộc bà nhưng bà không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai này của bà. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ph có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ vay 230.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ph. Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm do bà Ph bị buộc được Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành Quyết định số: 1171/QĐ – UBND ngày 30/3/2022 về việc trợ cấp xã hội đối với người bị khuyết tật nặng, bà

Ph xin được miễn án phí nên căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Ph, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phùng Thị Thu Ph không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm buộc bà trả cho ông Phạm Đức H số tiền vay vốn gốc 230.000.000 đồng và 53.504.500 đồng tiền lãi vì bà cho rằng bà không có vay của ông Phạm Đức H số tiền 230.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Ph thừa nhận chữ ký, dấu vân tay trong giấy vay tiền ngày 04/01/2019 với số tiền 100.000.000 đồng và giấy vay tiền ngày 06/06/2019 với số tiền 130.000.000 đồng là của bà. Việc bà Ph cho rằng lý do bà ký tên, lẫn tay vào các biên nhận là do ông Phạm Đức H ép buộc, uy hiếp bà nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai này của bà. Hơn nữa, nếu như bà bị ông Hép buộc, uy hiếp, sao sau khi sự việc bị ép buộc xảy ra bà không đến trình báo cơ quan Công an, chính quyền địa Ph mà bà vẫn im lặng cho đến nay ông H khởi kiện bà. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo này của bà, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà phải trả cho H số tiền vay vốn gốc 230.000.000 đồng và 53.504.500 đồng tiền lãi là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ph bị bệnh và được Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành Quyết định số: 1171/QĐ –UBND ngày 30/3/2022 về việc trợ cấp xã hội đối với người bị khuyết tật nặng, bà Ph xin được miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Ph, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí, việc sửa án này Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên về việc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ph, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí; như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phùng Thị Thu Ph.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đức H.

Buộc bà Phùng Thị Thu Ph phải trả cho ông Phạm Đức H số tiền vay vốn gốc 230.000.000 đồng và 53.504.500 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phùng Thị Thu Ph.

Ông Phạm Đức H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm Đức H số tiền tạm ứng án phí 7.317.500 đồng theo biên lai thu số 0003872 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phùng Thị Thu Ph.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng

